

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN XUÂN LỘC



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN XUÂN LỘC (2005 - 2020)



NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY

Nhận ngày: 06/01/2022

Vào Sổ số:

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ HUYỆN XUÂN LỘC
(2005 - 2020)

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN XUÂN LỘC

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ HUYỆN XUÂN LỘC
(2005 - 2020)**

20261ĐCIVL 002137

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN
BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY XUÂN LỘC

BIÊN SOẠN
Viên Hồng Tiến (Chủ biên)

Nguyễn Đức Hóa

Tổng Trần Hòa

Nguyễn Việt Sơn

Nguyễn Trung Du

Lời giới thiệu

Huyện Xuân Lộc hình thành và phát triển cùng lịch sử của vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai hơn 320 năm. Trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm giành độc lập và thống nhất Tổ quốc, Đảng bộ huyện cùng nhân dân địa phương đã đoàn kết một lòng, đấu tranh kiên cường, vượt qua nhiều gian khổ, thử thách, lập nhiều chiến công trên các mặt trận. Đặc biệt trong giai đoạn cuối chiến tranh chống Mỹ cứu nước, cùng với quân giải phóng miền Nam Việt Nam, quân dân địa phương đã tham gia Chiến dịch Xuân Lộc, đập tan phòng tuyến cuối cùng của chế độ Việt Nam Cộng hòa ở hướng Đông được mệnh danh là “cánh cửa thép”, góp phần mở đường cho Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, cùng cả nước hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ và Nhân dân huyện Xuân Lộc tiếp tục đoàn kết, phát huy nội lực, khắc phục hậu quả chiến tranh giữ vững an ninh chính trị; từng bước xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển đô thị, nông thôn, công nghiệp, thương mại, dịch vụ nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân

dân; trở thành một trong hai đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới đầu tiên của tỉnh và cả nước; hiện nay Đảng bộ và Nhân dân huyện nhà quyết tâm xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu.

Để ghi nhận những đóng góp của Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Xuân Lộc trong sự nghiệp kháng chiến, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ nhân dân trong huyện, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã biên soạn và xuất bản cuốn Lịch sử Đảng bộ huyện Xuân Lộc giai đoạn 1930 - 2005. Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy, hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai¹, Đảng bộ huyện Xuân Lộc chủ trương² tiếp tục nghiên cứu biên soạn lịch sử Đảng bộ huyện giai đoạn 2005 - 2020. Đây là sự nối tiếp dòng chảy lịch sử của Đảng bộ huyện từ giai đoạn 1930 - 2005; qua đó tổng kết những bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng phát triển huyện nhà trong thời kỳ hội nhập và công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo hướng hiện đại.

Để đảm bảo tính khoa học, khách quan và chân thực của lịch sử, trong quá trình triển khai nghiên cứu, biên soạn, chúng tôi đã tổ chức khai thác tài liệu lưu trữ, tổ chức hội nghị nhân chứng lịch sử, hội thảo khoa học và tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định của tỉnh, các nhà khoa học, các nhà

1 Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) và Kế hoạch số 244-KH/TU ngày 22/02/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai về "Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng".

2 Kế hoạch số 196 - KH/HU ngày 05/9/2019 về tổ chức thực hiện sưu tầm, biên soạn lịch sử Đảng bộ huyện Xuân Lộc (giai đoạn 2005 - 2020).

nghiên cứu lịch sử, các đồng chí nguyên là cán bộ lãnh đạo huyện, cán bộ chủ chốt các ban, ngành của huyện qua các thời kỳ.

Tuy đã rất cố gắng trong quá trình biên soạn, sách *Lịch sử Đảng bộ huyện Xuân Lộc (2005 - 2020)* vẫn không tránh khỏi những thiếu sót, chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của các đồng chí, của bạn đọc để công trình được hoàn chỉnh hơn trong lần tái bản sau, dự kiến vào năm 2030 nhân kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Thường vụ Huyện ủy sẽ nghiên cứu hệ thống cả hai giai đoạn để bổ sung, biên soạn và hoàn thiện thành một quyển *Lịch sử Đảng bộ huyện Xuân Lộc (1930 - 2030)*.

Xin chân thành cảm ơn các đồng chí, đồng bào, các nhà khoa học, các chuyên gia, các cơ quan có liên quan đã giúp đỡ để hoàn thành quyển sách ý nghĩa này.

Viên Hồng Tiến

TUV - Bí thư Huyện ủy Xuân Lộc

MỞ ĐẦU

Huyện Xuân Lộc được thành lập và chính thức đi vào hoạt động ngày 01/7/1991, nằm ở phía Đông của tỉnh Đồng Nai, cách thành phố Biên Hòa 80km, cách Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 106km. Xuân Lộc là cửa ngõ của miền Đông Nam Bộ, có Quốc lộ I dài 44,2km, đường sắt Bắc - Nam và 6 tỉnh lộ (763, 765, 765B, 766, 772, 779) đi qua; dự án đường cao tốc Phan Thiết - Dầu Giây đi qua huyện Xuân Lộc đã khởi công trong năm 2020. Trung tâm huyện Xuân Lộc đóng tại thị trấn Gia Ray, với các tuyến giao thông đối ngoại quan trọng, tạo cho Xuân Lộc nhiều ưu thế trong kết nối, giao thương kinh tế và mở rộng mối giao lưu giữa Đồng Nai với các tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ, miền Trung Tây Nguyên, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Thành phố Hồ Chí Minh. Thời điểm mới thành lập, quy mô diện tích tự nhiên của huyện trên 94 ngàn ha, dân số 245 ngàn người với 13 xã và 1 thị trấn. Năm 1994, các đơn vị hành chính thuộc huyện được chia tách thành 20 xã và 01 thị trấn.

Thực hiện Nghị định số 97/2003/NĐ-CP ngày 21/8/2003 của Chính phủ về việc “Thành lập thị xã Long Khánh và các phường, xã trực thuộc; thành lập các huyện Cẩm Mỹ, Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai”, huyện Xuân Lộc tiếp tục được điều chỉnh ranh giới hành chính, trong đó đã bàn giao 6 xã về huyện Cẩm Mỹ. Hiện nay, diện tích tự nhiên toàn huyện là 726,79km², chiếm 12,4% diện tích tự nhiên của tỉnh Đồng Nai.

Về địa giới hành chính, Xuân Lộc phía Bắc giáp huyện Định Quán; phía Nam giáp huyện Cẩm Mỹ và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; phía Đông giáp với tỉnh Bình Thuận; phía Tây giáp với thành phố Long Khánh.

Hiện nay toàn huyện có 15 đơn vị hành chính, gồm thị trấn Gia Ray và 14 xã với 92 ấp, khu phố. Xuân Lộc là địa phương có những địa danh, thắng cảnh có tiềm năng phát triển du lịch như di tích quốc gia danh lam thắng cảnh núi Chứa Chan, di tích lịch sử căn cứ Rừng Lá, di tích danh lam thắng cảnh hồ Núi Le, Thác Trời, hồ Gia Ui. Cùng với núi Bà Đen (Tây Ninh) là “đệ nhất Thiên Sơn”, núi Chứa Chan với độ cao 837m so với mặt nước biển được phong là “đệ nhị Thiên Sơn” của vùng Nam Bộ. Là một ngọn núi nằm trong quần thể di tích danh lam thắng cảnh cấp quốc gia, từ đầu năm 2016, hệ thống cáp treo du lịch đã được đầu tư và chính thức đưa vào sử dụng, tạo ra cơ hội phát triển du lịch, dịch vụ và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đặc sản địa phương.

Xuân Lộc có hai dạng địa hình chính, địa hình núi chiếm khoảng 6-7% tổng diện tích toàn huyện, trong đó lớn nhất là núi Chứa Chan; địa hình đồi thoải lượn sóng, là dạng địa hình chính, chiếm khoảng 85% tổng diện tích toàn huyện. Độ dốc phổ biến từ 3° đến 8°, khá thuận lợi cho phát triển nông nghiệp với các loại cây hàng năm và lâu năm nổi tiếng của huyện như: bắp, sầu riêng, chôm chôm, thanh long, xoài,... Huyện Xuân Lộc nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, nắng nhiều (trung bình từ 5,7 - 6 giờ/ngày), nhiệt độ cao và cao đều trong năm (trung bình 25,4°C). Là địa phương có khí hậu thuận lợi, ít bị ảnh hưởng của thiên tai như bão, lụt, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội. Mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 và kết thúc vào khoảng cuối tháng 11, lượng mưa trung bình hàng năm 1.956mm. Mùa khô thường bắt đầu từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau. Nhìn chung, khí hậu thời tiết của huyện có nhiều thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, ít bị tác động bởi thiên tai.

Theo số liệu thống kê hiện trạng sử dụng đất, huyện Xuân Lộc có diện tích đất tự nhiên là 72.679ha, với 57.411,85ha đất nông nghiệp, chiếm 78,95%, trong đó: Đất trồng cây hàng năm 12.628,43ha, chiếm 22,0% đất nông nghiệp. Trong đất trồng cây hàng năm, có 48,5% diện tích là đất trồng màu - cây công nghiệp ngắn ngày; đất trồng lúa chiếm 51,5% diện tích đất trồng cây hàng năm (70% là đất trồng lúa 1 vụ, trồng thêm 2 vụ bắp và các loại cây ngắn ngày khác). Đất trồng cây lâu năm: 34.852ha, chiếm 60,71% diện tích đất nông nghiệp, trong đó 55,97% là đất trồng cây

công nghiệp lâu năm, 14,64% là đất trồng cây ăn quả, còn lại là đất trồng cây lâu năm khác chiếm khoảng 29,38% đất trồng cây lâu năm.

Xuân Lộc có mật độ sông suối tương đối nhiều, nhưng phần lớn đều ngắn và dốc nên khả năng giữ nước kém, nghèo kiệt vào mùa khô. Việc xây dựng các hồ chứa kết hợp với chuyển tải nước từ ngoài vào là rất cần thiết cho phát triển kinh tế - xã hội, nhất là cho phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp của huyện.

Về đất rừng, toàn huyện có khoảng 9.383ha rừng, bao gồm: Rừng sản xuất 4.389ha, nhưng trữ lượng gỗ thấp. Rừng phòng hộ 4.994ha, phân bố ở khu vực núi Chứa Chan và các xã Xuân Thành, Xuân Trường, Xuân Hòa, Xuân Hưng và Xuân Tâm.

Huyện Xuân Lộc có dân số khoảng trên 229.460 người, mật độ dân số bình quân 315 người/km², tỷ lệ dân cư nông thôn chiếm khoảng 92%. Dân cư huyện Xuân Lộc khá đa dạng với nhiều thành phần từ các tỉnh, thành trong cả nước về sinh sống và lập nghiệp. Đồng bào dân tộc thiểu số chiếm khoảng 8% dân số toàn huyện. Trên địa bàn đã hình thành 6 làng dân tộc, gồm: làng dân tộc Choro ấp Bình Hòa, xã Xuân Phú; làng dân tộc S'Tiêng và Choro ấp 2, ấp 3, xã Xuân Hòa; làng dân tộc Choro ấp Trung Sơn, xã Xuân Trường; làng dân tộc Choro ấp Thọ Trung, xã Xuân Thọ và làng dân tộc Chăm ấp 4, xã Xuân Hưng. Số người theo các tôn giáo chiếm trên 53% dân số toàn huyện, trong đó Công giáo chiếm 35%, Phật giáo chiếm 15%, còn lại bao gồm 5 tôn giáo khác là:

Tin lành, Cao Đài, Hồi giáo, Tịnh độ cư sỹ Phật hội và Tứ Ân Hiếu Nghĩa. Thực hiện phương châm sống tốt đời đẹp đạo, trong nhiều năm qua, đồng bào theo đạo ở huyện Xuân Lộc đã tích cực cùng cố xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, góp phần quan trọng trong công tác xây dựng và phát triển huyện nhà.

CHƯƠNG I

**ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA,
HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP,
NÔNG THÔN, TRỌNG TÂM LÀ XÂY
DỰNG NÔNG THÔN “BỐN CÓ”¹,
TẠO TIỀN ĐỀ XÂY DỰNG NÔNG
THÔN MỚI GIAI ĐOẠN TIẾP THEO
(2005 - 2010)**

¹ Có đời sống kinh tế được cải thiện; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ; có đời sống văn hóa tốt, an ninh, an toàn đảm bảo; có môi trường sinh thái phát triển bền vững.

Đảng bộ huyện Xuân Lộc bước vào thực hiện nhiệm vụ chính trị giai đoạn 2005 - 2010 trong tình hình có những thuận lợi cơ bản:

Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ đã và đang có những bước phát triển nhanh, mở cửa và hội nhập đang trở thành xu thế tất yếu, vừa thúc đẩy hợp tác, vừa gia tăng sức ép cạnh tranh đối với các quốc gia. Giai đoạn này, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã phát huy những thuận lợi về tình hình chính trị - xã hội ổn định, tăng cường sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, mở rộng quan hệ kinh tế quốc tế, hội nhập quốc tế và đạt nhiều thành tựu trên các lĩnh vực. Kinh tế tỉnh Đồng Nai có bước phát triển với tốc độ tăng cao, để đến năm 2010 xây dựng thành một tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại. Trong bối cảnh đó, huyện Xuân Lộc đã xác định rõ hướng xây dựng và phát triển, để vừa đảm bảo phát huy được lợi thế so sánh, đồng thời tận dụng được những thời cơ phát triển từ bên ngoài, nhằm đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thành tựu của huyện đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trong những năm trước đã tạo thêm những điều kiện quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Huyện Xuân Lộc có lợi thế về vị trí địa lý, tiềm năng về lao động, đất đai dồi dào, đội ngũ cán bộ của huyện ngày

càng trưởng thành..., ngoài ra có thêm điều kiện giao lưu, quan hệ, học tập, trao đổi kinh nghiệm với các huyện trong tỉnh và các tỉnh, thành phố khác trong cả nước.

Dân chủ xã hội chủ nghĩa ngày một được phát huy, nội bộ trong hệ thống chính trị đoàn kết, lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng bộ, quản lý của chính quyền địa phương được củng cố.

Những lợi thế nói trên được phát huy, đã giúp cho Đảng bộ tạo ra sức mạnh tổng hợp trong tổ chức thực hiện phát triển kinh tế, xã hội một cách đồng bộ nhằm thực hiện tốt mục tiêu công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn...

Tuy nhiên, vào thời điểm này, kinh tế của huyện Xuân Lộc đang thuộc nhóm các huyện dưới mức trung bình của tỉnh, công nghiệp phát triển chậm, vấn đề việc làm, đào tạo nghề còn nhiều hạn chế, sự phân hoá giàu nghèo có chiều hướng gia tăng đòi hỏi phải tập trung sức giải quyết.

Trong bối cảnh nêu trên, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Xuân Lộc lần thứ IV, nhiệm kỳ 2005 - 2010 diễn ra từ ngày 18 đến 19 tháng 10 năm 2005, với sự tham dự của 179 đại biểu chính thức được triệu tập, đại diện cho 1.662 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Với tinh thần trách nhiệm cao trước Đảng bộ, Đại hội đã phát huy dân chủ, lựa chọn bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Xuân Lộc khoá IV (nhiệm kỳ 2005 - 2010) gồm 32 đồng chí, có đủ tiêu chuẩn và được tín nhiệm cao, đảm bảo tính kế thừa và phát triển; Ban Chấp

hành Đảng bộ huyện đã bầu Ban Thường vụ Huyện ủy với 10 đồng chí, bầu Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với 05 đồng chí; đồng chí Nguyễn Văn Toàn được bầu giữ chức Bí thư Huyện ủy, đồng chí Nguyễn Minh Nhật và đồng chí Lê Thanh Tùng được bầu giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy, đồng chí Nguyễn Văn Tài được bầu giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy. Tháng 4 năm 2008 đồng chí Lê Thanh Tùng thôi giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, đến tháng 3 năm 2009, đồng chí Trần Anh Tuấn được bầu giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Trong nhiệm kỳ, có một số thay đổi về nhân sự, tháng 6 năm 2006, đồng chí Lê Văn Khuê được bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy - Trưởng Công an huyện, tháng 01 năm 2008 đồng chí Bùi Thị Bích Thủy - Bí thư Huyện đoàn được điều động về công tác tại cơ quan Tỉnh đoàn. Tháng 3 năm 2009, đồng chí Phí Thị Hợi - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được bầu vào Ban Thường vụ Huyện ủy.

Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được sau 15 năm thành lập huyện và những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn, Đại hội đã thảo luận và nhất trí đề ra phương hướng và các chỉ tiêu cụ thể giai đoạn 2005 - 2010, đó là: *“Tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trên cơ sở phát huy cao độ nội lực, xem đây là yếu tố quyết định gắn với tích cực thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực từ bên ngoài. Đẩy mạnh chuyển dịch kinh tế đến năm 2010 theo cơ cấu công nghiệp*

- xây dựng, nông lâm nghiệp và thương mại dịch vụ. Đặc biệt chú trọng hình thành các khu, cụm công nghiệp; ưu tiên đầu tư, phát triển nông nghiệp theo chiều sâu, hình thành các vùng chuyên canh, thâm canh có năng suất, chất lượng cao và tỷ trọng hàng hóa lớn, gắn với thị trường. Nhanh chóng phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng hiện đại, chú trọng quy hoạch phát triển hệ thống cụm dân cư tập trung gắn với quy hoạch, xây dựng mạng lưới giao thông nông thôn. Bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ và cải tạo môi trường. Tăng cường giữ vững an ninh quốc phòng. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Tập trung cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước. Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể, phát huy cao hơn nữa sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc”¹.

Từ phương hướng nêu trên, Đại hội đã thống nhất các chỉ tiêu: Giá trị tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tăng bình quân 16-17%/năm, trong đó: nông - lâm nghiệp tăng từ 5-6%/năm; công nghiệp - xây dựng 36 -37%/năm; thương mại dịch vụ 18-19%/năm. GDP bình quân đầu người đạt 14,419 triệu đồng vào năm 2010. Cơ cấu kinh tế, đến năm 2010 với tỷ trọng công nghiệp - xây dựng chiếm 39,5%; nông lâm nghiệp chiếm 34,8%; thương mại - dịch vụ chiếm

1 Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Xuân Lộc lần thứ IV (nhiệm kỳ 2005 - 2010)

25,7%. Tốc độ tăng thu ngân sách địa phương đạt từ 12-13%/năm.

Đại hội xác định đến năm 2010: Hoàn thành phổ cập bậc trung học ở các xã, thị trấn; 50% trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia, 100% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Phần đầu 91-95% hộ gia đình, khu, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa và 100% công sở có đời sống văn hóa tốt, 50% xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn văn hóa. Tỷ lệ hộ dùng điện đạt trên 98%, tỷ lệ số hộ dùng nước hợp vệ sinh đạt trên 97%, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 5% (theo chuẩn mới) và giải quyết việc làm hàng năm trên 6.000 lao động, xóa nhà tạm trong khu vực dân cư. Đại hội đã thống nhất đề ra các chỉ tiêu về công tác xây dựng Đảng, công tác vận động quần chúng cụ thể: Có 90% cơ sở đảng đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh, không có cơ sở yếu kém, trên 85% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. 100% cơ sở đảng có nguồn trung kiên kết nạp đảng viên mới. Đến năm 2008, 100% ấp, khu phố đều có chi bộ. Kiểm tra 100% đảng viên trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ được tổ chức phân công. Tỷ lệ tập hợp quần chúng vào tổ chức: Phụ nữ 75%; Nông dân 85%, Liên đoàn Lao động 80%, Cựu chiến binh 99%, Đoàn Thanh niên 45%, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam 60%; tỷ lệ đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt và công tác thường xuyên đạt từ 75-90%. Trên 90% tổ chức Mặt trận, đoàn thể đạt danh hiệu vững mạnh. Xây dựng lực lượng nòng cốt trong đoàn viên, hội viên các đoàn thể đạt 35%.

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu nêu trên, Đại hội đã đề ra các giải pháp tổng thể, đó là: Bám sát quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện giai đoạn 2006 - 2010, tầm nhìn đến năm 2020, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn một cách toàn diện theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, từng bước định hình cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn hướng chuyên canh theo vùng, áp dụng thành tựu khoa học kỹ thuật gắn với công nghiệp chế biến, nhất là cây bắp, mỳ, điều... Đẩy mạnh phát triển kinh tế vườn, trồng mới các loại cây ăn trái đặc sản có hiệu quả kinh tế cao, có giá trị xuất khẩu. Sử dụng hợp lý tài nguyên đất; bố trí cây trồng phù hợp với điều kiện thời tiết, thổ nhưỡng... Coi trọng thâm canh, nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi để phát triển các vùng sản xuất nông sản hàng hóa.

Giai đoạn 2005 - 2010, trong bối cảnh có nhiều khó khăn từ sự suy giảm kinh tế thế giới; giá cả một số vật tư, hàng hóa phục vụ sản xuất và tiêu dùng liên tục biến động, thời tiết, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến thất thường đã có những tác động tiêu cực đến sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân. Mặt khác, trong nhiệm kỳ, nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy có những biến động, nhưng Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa IV đã luôn giữ gìn sự đoàn kết thống nhất, có nhiều nỗ lực, thể hiện sự quyết tâm cao, tích cực, chủ động trong lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội

đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IV đạt nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực.

I. TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THEO HƯỚNG NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO

1. Tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế, tạo tiền đề, nền tảng xây dựng huyện Xuân Lộc theo hướng bền vững

Với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, giai đoạn 2005 - 2010 nền kinh tế của huyện phát triển ổn định ở tất cả các mặt, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội IV đề ra.

Xuân Lộc là huyện điếm của tỉnh về phát triển nông nghiệp, nông thôn, do vậy lĩnh vực nông nghiệp được Huyện ủy xác định là ngành kinh tế chủ đạo. Nhằm tiếp tục thực hiện tốt “Chương trình xây dựng nông thôn phát triển bền vững giai đoạn 1995 - 2005” của Tỉnh ủy Đồng Nai, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thông qua việc ban hành các nghị quyết, kế hoạch với các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, đồng bộ, có bước đột phá, sáng tạo trong xây dựng các mô hình kinh tế phù hợp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cơ cấu mùa vụ; các giải pháp về khai thác nguồn nước, thủy lợi. Từ đầu năm 2007, huyện thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới với mục tiêu “4 có”, đó là: Có đời sống kinh tế được

cải thiện; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ; có đời sống văn hóa tốt, an ninh, an toàn đảm bảo; có môi trường sinh thái phát triển bền vững.

Để thực hiện chủ trương của Trung ương và chỉ đạo của Tỉnh ủy Đồng Nai¹ về xây dựng nông thôn mới, Huyện ủy đã đề ra Kế hoạch số 60-KH/HU ngày 18/12/2008, được Ủy ban nhân dân huyện cụ thể hóa bằng Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 24/3/2009, thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, đồng thời triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2008 - 2010 và tầm nhìn đến năm 2015. Trên cơ sở rà soát hiện trạng, đánh giá thế mạnh về kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, hệ thống chính trị các xã trên địa bàn huyện, Huyện ủy đã chọn 2 xã Xuân Định và Xuân Phú làm điểm xây dựng mô hình nông thôn mới của huyện; đồng thời chỉ đạo ủy ban nhân dân 14 xã lập kế hoạch xây dựng nông thôn mới để thực hiện.

Trên cơ sở điều kiện tự nhiên, huyện quy hoạch thành 4 tiểu vùng sản xuất nông nghiệp, cơ cấu lại mùa vụ, bố trí cây trồng thích hợp. Các giải pháp về khai thác nguồn nước, thủy lợi được quan tâm đầu tư với hơn 63km kênh mương nội đồng; phát triển các vùng sản xuất chuyên canh; chú trọng nhân rộng mô hình Câu lạc bộ và Liên hiệp Câu lạc bộ năng suất cao. Đến năm 2010 toàn huyện đã có 229 câu lạc bộ; tăng 142 câu lạc bộ so với năm 2005 và đã xây dựng

¹ Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương (Khóa X) về "nông nghiệp, nông dân, nông thôn"; Kế hoạch số 97-KH/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai (Khóa VIII).

được 7 Liên hiệp Câu lạc bộ năng suất cao, trở thành mô hình sáng tạo điển hình của Xuân Lộc. Tập trung chỉ đạo thực hiện liên kết “4 nhà”¹; chủ động phòng trừ dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; xây dựng và triển khai thực hiện 11 chương trình về phát triển nông nghiệp, nông thôn; quy hoạch phát triển vùng chăn nuôi; phát triển các dịch vụ kinh doanh phục vụ nông nghiệp; làm tốt công tác quản lý bảo vệ rừng và trồng rừng; đẩy mạnh phong trào thi đua nông dân sản xuất giỏi.

Từ việc tập trung thực hiện các giải pháp nêu trên, góp phần hình thành nhiều vùng sản xuất lớn, nâng cao năng suất các loại cây trồng chủ lực và chất lượng ngành chăn nuôi, tạo động lực cho nông nghiệp phát triển toàn diện và hiệu quả, với khối lượng hàng hoá nông sản phẩm phục vụ cho yêu cầu tiêu dùng và xuất khẩu ngày càng tăng. Giá trị sản xuất bình quân trên 1ha đất canh tác đạt 50,2 triệu đồng, trong đó nhiều vùng có giá trị sản xuất từ 100 - 250 triệu đồng/ha/năm, như vùng sản xuất 1 vụ bắp + 2 vụ lúa tại Lang Minh, Suối Cát, Xuân Phú, tiêu tại Suối Cao, xoài tại Xuân Hưng, rau tại Xuân Phú, Xuân Bắc, cây ăn trái tại Xuân Định. Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân 6,02% /năm; chăn nuôi phát triển theo hướng trang trại, chiếm tỷ trọng 43,3% trong giá trị ngành nông nghiệp đã góp phần nâng cao đời sống của nhân dân; thu nhập bình quân đầu người đến năm 2010 đạt 18,955 triệu đồng, vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội IV.

¹ Nhà nước, nhà doanh nghiệp, nhà nông, nhà khoa học.

Phát huy thành tựu đạt được của huyện điểm về công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn theo Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX); đồng thời “*chủ động, tích cực, nghiêm túc*” trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) và Kế hoạch số 97-KH/TU của Tỉnh ủy về “*nông nghiệp, nông dân, nông thôn*”, Đảng bộ huyện đã tập trung chỉ đạo phát triển hạ tầng kỹ thuật, đẩy mạnh việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, gắn công nghiệp chế biến với vùng nguyên liệu, giải quyết tốt vấn đề an sinh xã hội, thu hút được nhiều dự án đầu tư lớn, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao dân trí, trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ nông nghiệp...; tình hình kinh tế nông thôn và đời sống nông dân ngày càng cải thiện.

Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của huyện phát triển theo hướng gắn với nông nghiệp và chiếm tỷ trọng ngày càng tăng trong cơ cấu kinh tế. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân 37,03%/năm. Có thể khẳng định, giai đoạn này công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có sự phát triển nhảy vọt, góp phần thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn. Trong 5 năm, tổng vốn đầu tư thu hút vào lĩnh vực sản xuất công nghiệp đạt trên 2.200 tỷ đồng, với 23 dự án đã đi vào hoạt động. Các cơ sở sơ chế, chế biến nông sản quy mô vừa và nhỏ gắn với vùng nguyên liệu sản xuất, kinh doanh đạt hiệu quả, trong đó có thể kể đến Nhà máy cồn Xuân Tâm, Nhà máy cồn Tùng Lâm - Xuân Hòa; Công ty TNHH Hào, Công

ty TNHH Gia Nguyễn Phát, Công ty TNHH Thương mại & Sản xuất Toàn Xuân Hưng, DNTN Phong Phú... Các ngành cơ khí nhỏ, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến lương thực thực phẩm, kỹ nghệ sắt... giữ được nhịp độ phát triển khá. Ngày 02/6/2006, Khu công nghiệp của huyện được thành lập với diện tích 109,43ha, đến cuối năm 2008 các đơn vị đầu tư trong khu công nghiệp bắt đầu đi vào hoạt động, bước đầu giải quyết khó khăn về việc làm cho người lao động trên địa bàn. Đến cuối năm 2010 đã có 3 doanh nghiệp đầu tư sản xuất tại khu công nghiệp thu hút gần 11 ngàn lao động. Giai đoạn 2006-2010, tỷ trọng công nghiệp và xây dựng chiếm hơn 40% trong tổng GDP hàng năm, toàn huyện có 1.070 cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, giải quyết việc làm cho 17.860 lao động.

Huyện chú trọng phát triển các loại hình thương mại phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân, phát triển và nâng cao năng lực hoạt động của các loại hình dịch vụ vận tải, dịch vụ vệ sinh môi trường. Thời điểm này, lĩnh vực thương mại dịch vụ có chuyển biến tốt, đạt giá trị tăng bình quân 24,64%/năm; đến năm 2010 đã xây dựng hoàn chỉnh và đưa vào sử dụng chợ Xuân Đà, xã Xuân Tâm và tiếp tục triển khai việc nâng cấp, xây dựng chợ Xuân Hưng, Xuân Thọ, Lang Minh và chợ Tân Hữu, xã Xuân Thành bằng nguồn vốn của hộ tiểu thương đóng góp. Các điểm kinh doanh xăng dầu trên địa bàn được quy hoạch bổ sung và đầu tư xây dựng. Huyện đã quy hoạch xây dựng khu di tích lịch sử - danh thắng núi Chứa Chan, hỗ trợ thực hiện dự án cấp

treo núi Chứa Chan và kêu gọi đầu tư vào khu du lịch Núi Le, Thác Trời... Giai đoạn này, đã thu hút trên 180 ngàn lượt khách du lịch, doanh thu hàng năm đạt trên 1,3 tỷ đồng.

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được quan tâm đầu tư xây dựng, từng bước giải quyết tốt các yêu cầu cấp thiết phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân. Huyện chủ trương xây dựng thị trấn Gia Ray thành đô thị loại V với quy mô từ 19-20 ngàn dân, có hệ thống điện, nước sinh hoạt, giao thông hoàn chỉnh. Giai đoạn 2005 - 2010, tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản tăng 3,04 lần so với giai đoạn 2001 - 2005. Cơ cấu đầu tư được bố trí hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, chất lượng công trình được quan tâm, ưu tiên các công trình phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn, giáo dục, y tế. Hệ thống đường giao thông tiếp tục được đầu tư xây dựng, phục vụ yêu cầu đi lại, sản xuất của Nhân dân; đến năm 2010 tỷ lệ nhựa hóa: Đường huyện quản lý đạt 78,25%; đường đô thị đạt 53,74% và đường xã quản lý đạt 50,12%.

Trong giai đoạn 2005 - 2010, hạ tầng cơ sở trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện đã được quan tâm đầu tư xây dựng; phát triển như: Xây dựng 5,5km đường điện hạ thế, tổng trị giá 443 triệu đồng ở Xuân Phú và Xuân Bắc, sửa chữa đường giao thông nông thôn ở các xã có đồng bào dân tộc với tổng kinh phí 765 triệu đồng; xây dựng và trao tặng 247 căn nhà tình thương trị giá 1.729 triệu đồng; xây dựng 02 nhà văn hóa cho đồng bào dân tộc Choro ở xã Xuân Phú và Xuân Trường trị giá 300 triệu đồng. Thực hiện

chương trình 134, 135 của Chính phủ, đã hỗ trợ bốn chứa nước sinh hoạt cho 382 hộ dân tộc, kinh phí thực hiện 205 triệu đồng; hỗ trợ nhà ở cho 380 hộ, kinh phí 8.740 triệu đồng. Giải quyết cho 672 lượt hộ dân tộc vay vốn sản xuất số tiền 2,2 tỷ đồng, tạo điều kiện cho người nghèo là dân tộc thiểu số đến các trạm y tế xã, thị trấn khám chữa bệnh miễn phí; đưa đi đào tạo dài hạn, ngắn hạn tại các trường dạy nghề cho 216 con em đồng bào dân tộc thiểu số (trong đó học nghề ngắn hạn là 79 em).

Huyện cũng chú trọng phát triển bưu chính - viễn thông, đồng thời đã tập trung điện khí hóa nông thôn, trong đó đẩy mạnh đầu tư hệ thống đường dây và trạm biến áp cung cấp điện phục vụ vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nếu như thời điểm năm 1991 toàn huyện chỉ có 9,2km đường dây trung thế và 4km đường dây hạ thế thì đến năm 2010 trên địa bàn huyện đã có trên 512km dây trung thế với 791 trạm biến áp và trên 667km đường dây hạ thế, tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 99,2%. Thời điểm này 2 nhà máy nước Gia Ray và Tâm Hưng Hòa cùng hệ thống nước giếng khoan đã cơ bản cung cấp đủ nước cho người dân, tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra là 97%.

Tài chính và tín dụng ngân hàng có bước phát triển. Thu ngân sách hàng năm đều vượt chỉ tiêu pháp lệnh, tốc độ tăng thu bình quân 18,5%/năm. Chi ngân sách tăng bình quân 12,86%, được bố trí đảm bảo các nhu cầu hoạt động của hệ thống chính trị, ưu tiên cho đầu tư phát triển. Việc

điều hành thu, chi ngân sách đúng luật, chủ động cân đối ngân sách tích cực và hiệu quả.

Huyện đã phát triển thêm 1 Phòng Giao dịch và 1 Chi nhánh giao dịch của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại Á, 1 Chi nhánh của Quỹ tín dụng Nhân dân Xuân Trường. Tổng doanh số cho vay giai đoạn 2005-2010 là 2.423 tỷ đồng; giải quyết cho 66.943 lượt hộ vay, nguồn vốn cho vay tập trung vào phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

2. Xây dựng và phát triển văn hóa - xã hội theo hướng lấy con người làm trọng tâm

Cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế, nhiệm vụ xây dựng, phát triển văn hóa - xã hội được Đảng bộ huyện rất quan tâm. Giai đoạn này, hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao có nhiều khởi sắc, góp phần động viên, nâng cao sức khỏe, đời sống tinh thần cho nhân dân. Các thiết chế văn hóa được quan tâm đầu tư xây dựng, với 73% xã, thị trấn có Trung tâm văn hóa - thể thao. Phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* ngày càng đi vào chiều sâu, năm 2010, có 95,6% khu, ấp được công nhận *“khu, ấp văn hóa”* và trên 90% xã, thị trấn *“Lành mạnh không có tệ nạn xã hội”*, 100% công sở *“Có đời sống văn hóa tốt”*. Nhận thức tầm quan trọng của gia đình trong xã hội, là môi trường quan trọng hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người, bảo tồn và phát huy văn hoá truyền thống tốt đẹp, chống lại các tệ nạn xã hội, tạo nguồn nhân lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhận thức được tầm quan trọng đó, công tác xây dựng gia đình trên địa bàn

huyện trong thời gian qua đã được Huyện uỷ, Ủy ban nhân dân huyện, các ngành, đoàn thể quan tâm chỉ đạo thực hiện, từng bước phát huy hiệu quả làm lành mạnh mối quan hệ gia đình và xã hội, góp phần trực tiếp vào thành quả chung của huyện. Phần lớn gia đình trong huyện vẫn giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp lâu đời của gia đình Việt Nam, thể hiện qua các phong trào quần chúng được xây dựng như “gia đình văn hoá”, “gia đình cách mạng gương mẫu”, “gia đình hiếu học”, “ông, bà mẫu mực, con cháu hiếu thảo” đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nhiều hộ gia đình trở nên khá giả; công tác xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm đã giúp cho nhiều hộ gia đình đói nghèo vươn lên. Công tác giáo dục của nhiều gia đình có sự tiến bộ, số hộ gia đình đạt chuẩn văn hoá hàng năm đều tăng, từ 83,96% (năm 2005) tăng lên 93,05% (năm 2009).

Hoạt động thể dục thể thao có nhiều chuyển biến tích cực và đạt được một số thành tích quan trọng, phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” tiếp tục phát triển, hàng năm có trên 26% hộ gia đình đạt danh hiệu rèn luyện thân thể, trên 30% dân số luyện tập thể thao thường xuyên.

Về giáo dục - đào tạo, hệ thống trường lớp được tăng cường, xây dựng mới theo hướng kiên cố, hiện đại hóa, phục vụ tốt việc dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện đạt mục tiêu về phổ cập trung học phổ thông. Năm 2005, trường Trung học phổ thông Xuân Hưng được thành lập trên cơ sở tách từ phân hiệu của trường Trung học phổ

thông Xuân Lộc với quy mô 22 lớp, 993 học sinh. Đến năm 2009, tiếp tục thành lập mới trường Trung học phổ thông Xuân Thọ với quy mô 16 lớp, 668 học sinh. Từ ngày mới thành lập, huyện chỉ có 01 trường trung học phổ thông với 559 học sinh, 31 thầy cô giáo, đến năm học 2010-2011 đã có 4 trường trung học phổ thông với 149 lớp học, 6.830 học sinh và 337 giáo viên. Các chính sách ưu tiên cho học sinh là con em dân tộc thiểu số, gia đình chính sách và hộ nghèo được quan tâm. Các mục tiêu như: Giữ vững kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở; thực hiện đạt mục tiêu về phổ cập trung học phổ thông; nâng cao chất lượng giáo dục... đều đảm bảo. Bình quân hàng năm tỷ lệ học sinh tốt nghiệp tiểu học đạt 98,12%, trung học cơ sở đạt 95,90% và trung học phổ thông đạt 90%; hàng năm có trên 40% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp; tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học dưới 2%. Đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức, yêu nghề, trình độ chuyên môn được chuẩn hóa đạt 95,4%, trong đó đạt trên chuẩn 40,2%.

Hoạt động giáo dục thường xuyên được duy trì, tổ chức các lớp dạy nghề và hướng nghiệp cho học sinh, thanh niên. Các Trung tâm học tập cộng đồng tiếp tục được đầu tư, trang bị về cơ sở vật chất và duy trì hoạt động ngày càng có hiệu quả. Từng bước thực hiện việc xây dựng xã hội học tập; chú trọng công tác khuyến học, khuyến tài; hoạt động của Hội Khuyến học, Hội Phụ huynh học sinh có nhiều kết quả tích cực, góp phần phát huy tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong chăm lo sự nghiệp giáo dục.

Hoạt động chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân có tiến bộ, cơ sở vật chất của ngành y tế tiếp tục được nâng cấp, mở rộng. Đầu tư các trang thiết bị hiện đại và triển khai các kỹ thuật mới góp phần nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị bệnh. Trình độ chuyên môn của cán bộ y tế không ngừng được nâng cao. 100% khu phố, ấp có nhân viên y tế và cộng tác viên dân số đã qua đào tạo. Hội Đông y, Hội Châm cứu được củng cố, mạng lưới y tế tư nhân ngày càng phát triển, có 100% xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế. Công tác bảo hiểm y tế toàn dân được quan tâm triển khai, công tác phòng, chống các loại dịch bệnh và thực hiện các chương trình y tế quốc gia đạt hiệu quả thiết thực. Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được quan tâm chăm sóc về sức khỏe và đời sống, 100% trẻ em dưới 6 tuổi đều được cấp thẻ bảo hiểm y tế. Công tác chăm sóc sức khỏe có tiến bộ ở cả về phòng bệnh và chữa bệnh, thực hiện xã hội hóa các thiết bị y tế, các chương trình y tế quốc gia, công tác kế hoạch hóa gia đình đạt nhiều kết quả tích cực.

Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm được chú trọng. Việc chăm lo các đối tượng chính sách được quan tâm. Đến cuối năm 2009 toàn bộ các hộ gia đình chính sách trên địa bàn đều bảo đảm đạt mức sống từ trung bình trở lên, không còn hộ gia đình chính sách trong diện hộ nghèo. Các hoạt động xã hội, từ thiện được quan tâm, giai đoạn từ 2005-2010 đã xây dựng 1.466 căn nhà tình thương, giảm 6.545 hộ nghèo, huy động nguồn lực thực hiện chương trình giảm nghèo trên 238 tỷ đồng. Thực hiện tốt chương trình 134,

135 của Chính phủ về hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, hộ nghèo, với số tiền trên 9,15 tỷ đồng, hỗ trợ kinh phí xây dựng 22 công trình và chi phí học tập cho trẻ mẫu giáo ở 11 ấp đặc biệt khó khăn, kinh phí thực hiện 3,719 tỷ đồng. Cấp 93.600 lượt thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo

3. Lãnh đạo xây dựng quốc phòng - an ninh ngày càng vững mạnh

Trong lãnh đạo, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện luôn gắn phát triển kinh tế với nhiệm vụ tăng cường quốc phòng - an ninh. Chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nâng cao cảnh giác đối với âm mưu “*Diễn biến hoà bình*” và “*Bạo loạn lật đổ*” của các thế lực thù địch; quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng công an, quân sự từ huyện đến cơ sở ngày càng vững mạnh.

Lực lượng dân quân tự vệ được củng cố, phát triển đạt tỷ lệ 1,45% dân số, trong đó đảng viên chiếm 15,65%. 100% Chỉ huy trưởng và Phó Chỉ huy trưởng quân sự xã, thị trấn là đảng viên; 34,06% ấp đội trưởng, ấp đội phó là đảng viên. Hàng năm hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân ở 2 cấp huyện và xã. Công tác tổ chức diễn tập phòng thủ cấp huyện và cấp xã đạt kết quả tốt. Tổ chức thực hành diễn tập chiến đấu trị an và diễn tập phòng không nhân dân cho 15/15 xã, thị trấn. Năm 2006, Xuân Lộc được Bộ Tư lệnh Quân khu 7 chọn để

tổ chức diễn tập Quân sự ĐN-06, cuộc diễn tập đã diễn ra thành công tốt đẹp, góp phần nâng cao nhận thức trong các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên về nhiệm vụ xây dựng khu vực phòng thủ huyện vững chắc.

Quán triệt quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc là phong trào cách mạng của toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự điều hành của chính quyền. Xác định rõ mục đích, tầm quan trọng của công tác giữ gìn an ninh trật tự, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng công an phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở tổ chức tuyên truyền, học tập trong quần chúng nhân dân ở từng khu, ấp, tổ nhân dân, cơ quan, doanh nghiệp và trường học về công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, về an toàn giao thông; về công tác thu gom vũ khí, vật liệu nổ; xây dựng khu, ấp, hộ gia đình văn hóa, cơ quan, doanh nghiệp có đời sống văn hóa tốt, văn minh, sạch đẹp, an toàn.

Đã phối hợp với Công an tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức phát động và sơ kết phong trào quần chúng bảo vệ An ninh Tổ quốc tại các xã Xuân Hòa, Xuân Hưng, Xuân Tâm đồng thời huyện tiếp tục nhân rộng mô hình, tổ chức phát động phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc tại xã Xuân Thọ, Xuân Hiệp, Suối Cát và vùng đồng bào giáo dân tại xã Xuân Tâm. Qua đó, làm chuyển biến rõ rệt về nhận thức của cán bộ và nhân dân huyện Xuân Lộc nói

chung, cán bộ và nhân dân 6 xã nói riêng đối với phong trào quần chúng bảo vệ An ninh Tổ quốc. Trong các đợt phát động đã đóng góp tích cực vào công tác giảm nghèo, tuyên truyền phổ biến pháp luật, các hoạt động dân vận, từ thiện, giao lưu văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội đã góp phần kiềm chế mức độ gia tăng của các loại tội phạm hình sự, tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông. Công an huyện phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với công tác dân vận và an sinh xã hội hàng năm đạt hiệu quả rõ rệt, tình hình an ninh trật tự các địa bàn ổn định, các vụ vi phạm pháp luật, phạm pháp hình sự, tai nạn giao thông hàng năm đều giảm. Chất lượng chính trị của lực lượng công an xã, thị trấn, khu, ấp ngày càng nâng cao. Có 100% Trưởng Công an và 87,5% Phó trưởng Công an xã, thị trấn là đảng viên; 57,53% công an viên xã, thị trấn là đảng viên; 30,77% Trưởng Công an ấp, khu phố là đảng viên và 12,3% Phó Công an ấp, khu phố là đảng viên. Những kết quả trên đã góp phần giữ vững ổn định về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

II. CHÚ TRỌNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền địa phương

Giai đoạn này Hội đồng nhân dân huyện và các xã, thị trấn hoạt động đạt hiệu quả, nội dung và phương thức hoạt động theo hướng toàn diện, đúng luật định, phát huy tốt vai trò của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, thể hiện ý

chí, nguyện vọng của cử tri. Hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân và 2 Ban Hội đồng nhân dân được đẩy mạnh, việc giám sát giữa 2 kỳ họp thực hiện tốt, tiếp tục nâng cao chất lượng các kỳ họp. Đã tổ chức thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XII.

Hoạt động của ủy ban nhân dân huyện, các phòng, ban chuyên môn và ủy ban nhân dân các xã, thị trấn được củng cố, kiện toàn theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được chú trọng, trong nhiệm kỳ đã cử đi đào tạo, bồi dưỡng 928 lượt cán bộ huyện, xã, thị trấn; cuối nhiệm kỳ đã có 100% cán bộ các cơ quan hành chính huyện và 40/75 thành viên ủy ban nhân dân xã, thị trấn có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, đạt tỉ lệ 53% (tăng 7,3% so với đầu nhiệm kỳ); cán bộ chuyên trách đạt chuẩn theo quy định của Trung ương chiếm tỉ lệ 41,81% (69/165 cán bộ), tăng 9,14% so với đầu nhiệm kỳ và đạt 25,45% (42/165 cán bộ) theo chuẩn quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Hệ thống chính trị cơ sở tiếp tục được đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động theo tinh thần Nghị quyết số 17-NQ/TW Hội nghị lần thứ 5 (khóa IX). Đã chia tách, thành lập thêm 09 ấp mới, nâng tổng số khu, ấp của huyện là 91 khu, ấp. Thực hiện đạt kết quả khá tốt công tác cải cách hành chính, trong đó trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của ủy ban nhân dân các cấp, giảm phiền hà, tăng niềm tin của các tổ chức, công dân đối với các cơ quan hành chính nhà nước.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế công vụ. Công tác thi đua khen thưởng từng bước đi vào hoạt động có nề nếp, hiệu quả.

Tập trung kiện toàn bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật. Chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử được nâng lên, đúng luật định góp phần tích cực trong việc răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo có tiến bộ, tỷ lệ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo hàng năm đạt trên 90%. Cùng cố các tổ hòa giải ở cơ sở, kết quả hòa giải thành trên 56% đơn phát sinh. Tỷ lệ án thi hành xong hàng năm đạt trên 78% (chỉ tiêu là 75%). Công tác tuyên truyền giáo dục và phổ biến pháp luật được chú trọng... Công tác phòng, chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội được tăng cường; phát hiện chấn chỉnh, xử lý kịp thời đối với các sai phạm.

2. Thực hiện tốt công tác vận động quần chúng, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc

Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng trên lĩnh vực công tác dân vận, đặc biệt là triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết lần thứ 7 Trung ương Đảng (khóa IX) về “*Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc*”, về “*công tác tôn giáo*”, về “*công tác dân tộc*” Đồng thời chỉ đạo việc sơ, tổng kết kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng về công